

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC  
TỈNH BÐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST  
Ngày 17-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện TP, TỈNH BÐ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm T.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Vĩnh M
2. Ông Phạm Thành N

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy L là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Thùy D– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Miên S (tên gọi khác: M ; giới tính: Nam); sinh năm 1993 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Tổ 10, khu vực 7, phường Trần Quang Diệu, thành phố QN, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Văn T , sinh năm: 1969, mẹ: Y S (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt truy nã và tạm giam từ ngày 04 tháng 11 năm 2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Anh Hồ Hữu D , sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện TP, tỉnh BÐ, có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Duy Ph, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BÐ, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Kế T , sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BÐ, có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện TP, tỉnh BD, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Hồng H , sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Cảnh An 1, xã Phước An, huyện TP, tỉnh BD, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Ngọc A , sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ 11, khu vực 4, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh BD, vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/5/2022, ông Hồ Hữu D đậu chiếc xe ô tô biển số 60Y3-1791 ở phía trước nhà mình thuộc thôn Cảnh An 1, xã Phước Thành, huyện TP, tỉnh BD. Đến khoảng 06 giờ ngày 26/5/2022, ông Dõng phát hiện chiếc xe ô tô trên đã bị kẻ gian lấy trộm.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 22 giờ ngày 25/5/2022, Lê Miên S điều khiển xe ô tô biển số 77G1-147.20 đến phòng trọ của Lê Ngọc A ở Tổ 11, Khu vực 4, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn chở Anh đến công viên Phú Tài thuộc Khu vực 8, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn để hành nghề sửa chữa xe ô tô lưu động. Đến khoảng 01 giờ ngày 26/5/2022 thì có hai thanh niên lạ mặt (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi trên một xe ô tô đến khu vực công viên Phú Tài hỏi Sơn có biết chỗ nhận thế chấp xe ô tô hay không thì Sơn nói là xe ô tô thì mua luôn chứ không nhận thế chấp, hai thanh niên lạ mặt đồng ý bán xe ô tô và điều khiển xe ô tô dẫn Sơn đến chỗ đậu xe ô tô. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Sơn điều khiển xe ô tô biển số 77G1-147.20 đi theo hai nam thanh niên đến đoạn đường thuộc thôn Bình An 1, xã Phước Thành, huyện TP, tỉnh BD (đối diện cây xăng Bình An) thì thấy chiếc xe ô tô biển số 60Y3-1791 đang đậu đỗ cạnh lề đường. Sau khi kiểm tra xe, Sơn đồng ý mua chiếc xe ô tô với giá 15.000.000 đồng. Vì Sơn chỉ mang theo 7.000.000 đồng, không đủ tiền mua xe ô tô nên Sơn điều khiển xe ô tô về lại công viên Phú Tài mượn thêm Anh số tiền 8.000.000 đồng rồi quay lại địa điểm mua xe, trả số tiền 15.000.000 đồng cho hai thanh niên bán xe. Nhận tiền xong, hai thanh niên bán xe bỏ đi. Sau đó, Sơn điều khiển xe ô tô biển số 60Y3-1791 chở theo xe ô tô biển số 77G1-147.20 đi đến cây xăng bỏ hoang tại khu vực Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh BD để cất giấu rồi quay lại công viên Phú Tài. Đến khoảng 08 cùng ngày, Sơn mượn điện thoại của Anh gọi điện cho Trần Duy Ph để hỏi bán xe ô tô thì Phương đồng ý. Sơn điều khiển xe ô tô biển số 77G1-147.20 chở Anh cùng đi đến lấy chiếc xe ô tô biển số 60Y3-1791 mang đến bán cho Phương được số tiền 20.000.000 đồng. Sơn trả cho Anh số tiền 9.400.000 đồng bao gồm: 8.000.000 đồng tiền Sơn mượn của Anh để mua xe ô tô, 400.000 đồng tiền Sơn nợ Anh trước đó và 1.000.000 đồng Sơn tự trả công về việc Anh cho Sơn mượn tiền để mua xe ô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 163/KL-HĐ ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TP kết luận: 01 (một) chiếc xe ô tô, màu sơn xanh, gắn biển số 60Y3-1791, số máy 167MM-21J000733, dung tích xi lanh 250cm<sup>3</sup>, không có số khung; tình trạng xe đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 20.000.000 đồng.

Ông Lê Văn Tọa (cha ruột của Lê Miên Sơn) đã bồi thường cho Trần Duy Ph số tiền 20.000.000 đồng, anh Phương không có yêu cầu bồi thường gì khác. Ông Hồ Hữu D là chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 60Y3-1791 yêu cầu được nhận lại chiếc xe ô tô của mình và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-TP ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo Lê Miên S về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Miên S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Miên S phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Miên S từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: Xe ô tô, màu sơn xanh, biển số 60Y3 - 1791; hiện cấm lưu hành; Trả lại xe mô tô biển số 77G1-147.20 cho anh Trần Kế T.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Lê Miên S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt

không có lý do, tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra những người tham gia tố tụng này đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Miên S có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội giống như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 26/5/2022, tại đoạn đường thuộc thôn Bình An 1, xã Phước Thành, huyện TP, tỉnh BÐ (đối diện cây xăng Bình An), bị cáo biết rõ chiếc xe ô tô biển số 60Y3-1791 của hai thanh niên lạ mặt (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đem bán là do phạm tội mà có nhưng vẫn có hành vi tiêu thụ, với số tiền 15.000.000 đồng rồi bán lại cho anh Trần Duy Ph với số tiền 20.000.000 đồng, thu lợi bất chính 5.000.000 đồng. Tài sản phạm pháp tại thời điểm bị xâm phạm có trị giá theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TP có giá trị thành tiền là 20.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có được pháp luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, sau khi phạm tội còn bỏ trốn, bị truy nã gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên cần xử phạt nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị truy nã đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; cho nên, Hội đồng xét xử cân nhắc khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho Trần Duy Ph số tiền 20.000.000 đồng, anh Trần Duy Ph không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

[7] Anh Lê Ngọc A cho bị cáo mượn số tiền 8.000.000 đồng để mua xe ô tô, đi cùng bị cáo đến bán xe ô tô cho anh Trần Duy Ph và được bị cáo cho số tiền 1.000.000 đồng sau khi bán xe nhưng không biết nguồn gốc chiếc xe ô tô do bị cáo tiêu thụ là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[8] Anh Trần Duy Ph mua chiếc xe ô tô biển số 60Y3-1791 do bị cáo bán nhưng không biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[9] Anh Hồ Hữu D có hành vi sử dụng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007989, biển số 60Y3-1791; qua giám định, giấy đăng ký xe mô tô, xe máy trên là giả. Tuy nhiên, anh D không biết giấy đăng ký này là giả và không sử dụng giấy đăng ký này vào mục đích trái pháp luật nên không phạm tội.

[10] Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng trộm cắp xe ô tô biển số 60Y3-1791. Cho nên, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 3319/QĐ-ĐTTH ngày 27-12-2022 để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[11] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe ô tô, màu sơn xanh, biển số 60Y3 - 1791; không có giấy đăng ký và 01 xe mô tô biển số 77G1-147.20; Xét xe ô tô màu sơn xanh, biển số 60Y3 - 1791, anh Hồ Hữu D yêu cầu được nhận lại, tuy nhiên xe này không có giấy đăng ký, hiện Chính phủ cấm lưu hành nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; xe mô tô biển số 77G1-147.2 là tài sản cá nhân của anh Trần Kế T và chị Nguyễn Thị T, bị cáo sử dụng xe để thực hiện việc phạm tội anh chị không biết nên trả lại cho anh chị.

[10] Về án phí, bị cáo Lê Miên S phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

*Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Miên S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Miên S 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 11 năm 2022.

#### 3. Xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc xe ô tô, màu sơn: Xanh, gắn biển số: 60Y3-179, số máy: 167MM-21J000733, dung tích xi lanh: 230cm<sup>3</sup>, không có số khung. Tình trạng xe đã qua sử dụng, không có chìa khóa xe.

3.2 Trả lại cho anh Trần Kế T : 01 (một) xe mô tô biển số 77G1-147.20, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu sơn đen, số máy 1DB1-090201, số khung 10CY-090195.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Miên S phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh BĐ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BĐ;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm T**